

Số: 28/TB-UBND

Dương Hòa, ngày 21 tháng 9 năm 2020

## THÔNG BÁO

### **Thời gian tổ chức đánh giá, chấm điểm cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã quý III năm 2020**

Căn cứ Quyết định số 12/2019/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Thực hiện kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 03/01/2020 của UBND xã Dương Hòa về kế hoạch tổ chức đánh giá và phân loại cán bộ, công chức người hoạt động không chuyên trách xã năm 2020. UBND xã thông báo thời gian tổ chức đánh giá, chấm điểm cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã quý III năm 2020 như sau:

**1. Về đối tượng đánh giá; nội dung đánh giá; trình tự thủ tục, thẩm quyền đánh giá; nguyên tắc chấm điểm:** Thực hiện theo nội dung kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 03/01/2020 của UBND xã Dương Hòa về kế hoạch tổ chức đánh giá và phân loại cán bộ, công chức người hoạt động không chuyên trách xã năm 2020.

#### **2. Thời gian thực hiện**

- Ngày 21/9/2020: Thông báo kế hoạch, thời gian đánh giá và yêu cầu cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách xã thực hiện tự đánh giá, chấm điểm (*Cán bộ chuyên trách: Thực hiện theo mẫu số 01; Công chức và những người hoạt động không chuyên trách xã: Thực hiện theo mẫu số 03*).

- Ngày 28/9/2020: Tổ chức hội nghị cán bộ, công chức để cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách xã thuộc đối tượng đánh giá trình bày phân tự đánh giá, chấm điểm tại cuộc họp, để mọi người tham dự cuộc họp đóng góp ý kiến.

- Ngày 29/9/2020: Người có thẩm quyền đánh giá, thực hiện đánh giá vào phiếu đánh giá, chấm điểm của cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách xã.

- Ngày 30/9/2020: Thông báo kết quả đánh giá cho cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách xã theo quy định.

- Ngày 30/9/2020: Tổng hợp báo cáo (*theo mẫu số 06*) gửi UBND thị xã và lưu trữ tài liệu theo quy định.

### **3. Tổ chức thực hiện**

a) *Văn phòng Đảng ủy xã*: Tham mưu cho Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch HĐND xã tổ chức triển khai thực hiện việc đánh giá các chức danh: Phó Bí thư Đảng ủy, Phó chủ tịch HĐND xã, Chủ tịch UBMTTQVN và cán bộ Trưởng các đoàn thể xã; các chức danh cán bộ không chuyên trách thuộc khối Đảng.

b) *Văn phòng - Thống kê xã*: Tham mưu cho chủ tịch UBND xã tổ chức triển khai thực hiện việc đánh giá các chức danh: Phó chủ tịch UBND xã, các chức danh công chức xã, các chức danh cán bộ không chuyên trách thuộc khối nhà nước. Tham mưu chuẩn bị hồ sơ gửi UBND Thị xã đánh giá chức danh Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch HĐND và Chủ tịch UBND xã; thực hiện tổng hợp báo cáo (theo mẫu số 06) gửi UBND thị xã.

UBND xã thông báo để cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã được biết./.

***Nơi nhận:***

- Ban thường vụ Đảng ủy xã (b/c);
- TT HĐND xã(b/c);
- Cán bộ, công chức, KCT UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Cửu Ngọc**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM VÀ PHÂN LOẠI**  
**Quý III năm 2020**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND  
Ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Họ và tên: .....

Chức vụ, chức danh: .....

Đơn vị công tác: .....

Ngạch/Chức danh nghề nghiệp:.....Bậc lương: ..... Hệ số lương: .....

**I. ĐÁNH GIÁ CHẤM ĐIỂM THEO TIÊU CHÍ:**

TT	Nội dung tiêu chí chấm điểm	Điểm tối đa	Kết quả đánh giá	
			Điểm do cá nhân tự chấm	Điểm do Thủ trưởng cấp có thẩm quyền đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>1</b>	<b>Chính trị tư tưởng</b>	<b>3</b>		
a)	Chấp hành chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình	0,75		
b)	Có quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên định lập trường; không dao động trước mọi khó khăn, thách thức	0,75		
c)	Đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân	0,75		
d)	Có ý thức nghiên cứu, học tập, vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các đợt sinh hoạt chính trị và cập nhật kiến thức mới	0,75		
	<i>Vi phạm 1 lần trừ 0,25 điểm</i>			
<b>2</b>	<b>Đạo đức, lối sống</b>	<b>3</b>		
a)	Không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi; không có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”	0,75		
b)	Có lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị	0,75		

TT	Nội dung tiêu chí chấm điểm	Điểm tối đa	Kết quả đánh giá	
			Điểm do cá nhân tự chấm	Điểm do Thủ trưởng cấp có thẩm quyền đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
c)	Có tinh thần đoàn kết, xây dựng, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp	0,75		
d)	Không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi	0,75		
	<i>Vi phạm 1 lần trừ 0,25 điểm</i>			
<b>3</b>	<b>Tác phong, lề lối làm việc</b>	<b>3</b>		
a)	Có trách nhiệm với công việc; năng động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ	1		
b)	Phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc	1		
c)	Hợp tác, hướng dẫn, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp	1		
	<i>Vi phạm 1 lần trừ 0,25 điểm</i>			
<b>4</b>	<b>Ý thức tổ chức kỷ luật</b>	<b>3</b>		
a)	Chấp hành sự phân công của tổ chức, yên tâm công tác	0,75		
b)	Thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của địa phương, cơ quan, đơn vị nơi công tác	0,75		
c)	Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định	0,75		
d)	Báo cáo đầy đủ, trung thực với cấp trên; cung cấp thông tin chính xác, khách quan	0,75		
	<i>Vi phạm 1 lần trừ 0,25 điểm</i>			
<b>5</b>	<b>Tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân, tinh thần hợp tác với đồng nghiệp và việc thực hiện nội quy, quy tắc ứng xử</b>	<b>3</b>		
a)	Chấp hành sự phân công, chỉ đạo của tổ chức, đơn vị	0,75		
b)	Chấp hành giờ giấc, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị	0,75		
c)	Thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử, có thái độ lịch sự, tôn trọng trong phục vụ, giao tiếp với nhân dân	0,75		
d)	Có tinh thần đoàn kết, hợp tác hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với đồng nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ	0,75		
	<i>Vi phạm 1 lần trừ 0,25 điểm</i>			
<b>6</b>	<b>Năng lực trình độ chuyên môn nghiệp vụ</b>	<b>9</b>		

TT	Nội dung tiêu chí chấm điểm	Điểm tối đa	Kết quả đánh giá	
			Điểm do cá nhân tự chấm	Điểm do Thủ trưởng cấp có thẩm quyền đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
a)	Hoàn thành nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch công tác quý được phân công hoặc được giao chỉ đạo, tổ chức thực hiện	3		
b)	Không để xảy ra sai sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ	3		
c)	Kiểm tra, bao quát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền	3		
	<i>Mỗi nhiệm vụ không hoàn thành trừ 0,25 điểm</i>			
<b>7</b>	<b>Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành;</b>	<b>4</b>		
	Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành đơn vị hoặc ngành, lĩnh vực phụ trách hoàn thành 100% các chỉ tiêu, nhiệm vụ được 4 điểm; Hoàn thành từ 90% đến dưới 100% được 3 điểm; Hoàn thành từ 80% đến dưới 90% được 2 điểm; Hoàn thành từ 70% đến dưới 80% được 1 điểm; Hoàn thành dưới 70% các chỉ tiêu, nhiệm vụ không cho điểm			
<b>8</b>	<b>Năng lực tập hợp, đoàn kết cán bộ, công chức, viên chức (nội bộ được giao quản lý đoàn kết)</b>	<b>4</b>		
	Quản lý để nội bộ mất đoàn kết có kết luận của Thủ trưởng đơn vị hoặc cấp có thẩm quyền không cho điểm			
<b>9</b>	<b>Lãnh đạo, chỉ đạo cải cách chế độ công vụ, công chức</b>	<b>4</b>		
	Lãnh đạo, chỉ đạo cải cách chế độ công vụ, công chức đạt kết quả xuất sắc, có tác động trực tiếp nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của đơn vị hoặc của ngành, lĩnh vực phụ trách được 4 điểm; đạt kết quả tốt được 3 điểm; đạt kết quả khá được 2 điểm; không đạt kết quả không cho điểm			
<b>10</b>	<b>Tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ</b>	<b>40</b>		
	Hoàn thành 100% nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch công tác quý, có chất lượng và hiệu quả được 40 điểm; Hoàn thành từ 90% đến dưới 100%			

TT	Nội dung tiêu chí chấm điểm	Điểm tối đa	Kết quả đánh giá	
			Điểm do cá nhân tự chấm	Điểm do Thủ trưởng cấp có thẩm quyền đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	nhiệm vụ được 30 điểm; Hoàn thành từ 80% đến dưới 90% nhiệm vụ được 20 điểm; Hoàn thành từ 70% đến dưới 80% nhiệm vụ được 10 điểm; Hoàn thành dưới 70% nhiệm vụ không cho điểm			
<b>11</b>	<b>Ứng dụng công nghệ thông tin</b>	<b>9</b>		
	Sử dụng trên 90% thư điện tử công vụ, giải quyết hồ sơ thủ tục trên môi trường mạng, ứng dụng điều hành văn bản hồ sơ công việc, sử dụng 5 phần mềm dùng chung được 9 điểm; Sử dụng từ 80% đến dưới 90% được 7 điểm; Sử dụng từ 70% đến dưới 80% được 5 điểm; Sử dụng từ 60% đến dưới 70% được 3 điểm; Sử dụng từ 50% đến dưới 60% được 1 điểm; Sử dụng dưới 50% không cho điểm			
<b>12</b>	<b>Nghiên cứu khoa học</b>	<b>3</b>		
	Có công trình khoa học, đề án, đề tài cấp Bộ, Ngành trở lên được 3 điểm; Có đề tài, sáng kiến được Hội đồng xét sáng kiến Tỉnh công nhận: 2,5 điểm; Có đề tài, sáng kiến được Hội đồng xét sáng kiến cấp sở, huyện và tương đương công nhận: 2 điểm; Có sáng kiến được Hội đồng xét sáng kiến của các cấp còn lại công nhận: 1 điểm; Không có sáng kiến không cho điểm			
<b>13</b>	<b>Kết quả đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính của đơn vị (PAR Index)</b>	<b>3</b>		
	Xếp thứ nhất được điểm tối đa; xuống một bậc trừ 0,5 điểm cho đến khi hết điểm			
<b>14</b>	<b>Kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của đơn vị (ICT)</b>	<b>3</b>		
	Xếp thứ nhất được điểm tối đa; xuống một bậc trừ 0,5 điểm cho đến khi hết điểm			
<b>15</b>	<b>Kết quả đánh giá, xếp loại chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện (DDCI)</b>	<b>3</b>		
	Xếp thứ nhất được điểm tối đa; xuống một bậc trừ 0,5 điểm cho đến khi hết điểm			
<b>16</b>	<b>Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động hàng năm của đơn vị</b>	<b>3</b>		

TT	Nội dung tiêu chí chấm điểm	Điểm tối đa	Kết quả đánh giá	
			Điểm do cá nhân tự chấm	Điểm do Thủ trưởng cấp có thẩm quyền đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	Xếp loại chất lượng hoạt động Xuất sắc được 3 điểm; chất lượng hoạt động Tốt được 2,5 điểm; chất lượng hoạt động Khá được 2 điểm; chất lượng hoạt động Trung bình được 1 điểm; chất lượng hoạt động Kém không cho điểm			
	<b>Tổng điểm</b>	<b>100</b>		

### I. PHÂN LOẠI:

Tổng điểm đánh giá là 100 điểm. Căn cứ vào kết quả đánh giá, được phân loại theo 1 trong 4 mức sau:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Tổng điểm đạt từ **91 đến 100 điểm**, trong đó các tiêu chí (nội dung) từ 1-12 không bị chỉ số điểm 0 nào.

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Tổng điểm đạt từ **70 đến 90 điểm**, trong đó các tiêu chí (nội dung) từ 1-11 không bị chỉ số điểm 0 nào.

c) Hoàn thành nhiệm vụ: Tổng điểm đạt từ **50 đến 69 điểm**, trong đó các tiêu chí (nội dung) từ 1-11 không bị chỉ số điểm 0 nào.

d) Không hoàn thành nhiệm vụ: Tổng điểm đạt **dưới 50 điểm**.

**Ghi chú:** Đối với các tiêu chí: **Kết quả đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính; Kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin; Kết quả đánh giá, xếp loại chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, kết quả xếp loại chất lượng hoạt động nếu trên địa bàn tỉnh chưa áp dụng đồng bộ tiêu chí nào thì các đơn vị, địa phương được chấm điểm tiêu chí đó tối đa.**

**Trên cơ sở kết quả chấm điểm để phân loại theo bảng dưới đây:**

TT	PHÂN LOẠI	Kết quả phân loại (Đánh dấu (X) vào ô phù hợp)	
		Cá nhân tự phân loại	Thủ trưởng cấp trên có thẩm quyền phân loại
	<i>Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ</i>		
	<i>Hoàn thành tốt nhiệm vụ</i>		
	<i>Hoàn thành nhiệm vụ</i>		
	<i>Không hoàn thành nhiệm vụ</i>		

Ngày tháng năm 2020

**Bản thân tự đánh giá**

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

**I. XÁC NHẬN CỦA LÃNH ĐẠO CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ**

.....

.....

.....

.....

.....

*Ngày tháng năm 2020*  
**Đại diện lãnh đạo cơ quan**  
*(Ký tên, ghi rõ họ tên)*

**IV. XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CẤP CÓ THẨM QUYỀN**

.....

.....

.....

.....

.....

*Ngày tháng năm 2020*  
**Đại diện cấp có thẩm quyền**  
*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM VÀ PHÂN LOẠI**

**Quý III năm 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND  
ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Họ và tên: .....

Chức vụ, chức danh: .....

Đơn vị công tác: .....

Ngạch công chức:.....Bậc lương: ..... Hệ số lương: .....

**I. ĐÁNH GIÁ CHẤM ĐIỂM THEO TIÊU CHÍ:**

TT	Nội dung tiêu chí chấm điểm	Điểm tối đa	Kết quả đánh giá	
			Điểm do cá nhân tự chấm	Điểm do Thủ trưởng cấp có thẩm quyền đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)
<b>1</b>	<b>Chính trị tư tưởng</b>	<b>5</b>		
a)	Chấp hành chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình	1,5		
b)	Có quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên định lập trường; không dao động trước mọi khó khăn, thách thức	1,5		
c)	Đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân	1		
d)	Có ý thức nghiên cứu, học tập, vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các đợt sinh hoạt chính trị và cập nhật kiến thức mới	1		
	<i>Vi phạm 1 lần trừ 0,25 điểm</i>			
<b>2</b>	<b>Đạo đức, lối sống</b>	<b>5</b>		
a)	Không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi; không có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”	1,5		

TT	Nội dung tiêu chí chấm điểm	Điểm tối đa	Kết quả đánh giá	
			Điểm do cá nhân tự chấm	Điểm do Thủ trưởng cấp có thẩm quyền đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)
b)	Có lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị	1,5		
c)	Có tinh thần đoàn kết, xây dựng, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp	1		
d)	Không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi	1		
	<i>Vi phạm 1 lần trừ 0,25 điểm</i>			
<b>3</b>	<b>Tác phong, lề lối làm việc</b>	<b>5</b>		
a)	Có trách nhiệm với công việc; năng động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ	2		
b)	Phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc	1,5		
c)	Hợp tác, hướng dẫn, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp	1,5		
	<i>Vi phạm 1 lần trừ 0,25 điểm</i>			
<b>4</b>	<b>Ý thức tổ chức kỷ luật</b>	<b>5</b>		
a)	Chấp hành sự phân công của tổ chức, yên tâm công tác	1,5		
b)	Thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của địa phương, cơ quan, đơn vị nơi công tác	1,5		
c)	Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định	1		
d)	Báo cáo đầy đủ, trung thực với cấp trên; cung cấp thông tin chính xác, khách quan	1		
	<i>Vi phạm 1 lần trừ 0,25 điểm</i>			
<b>5</b>	<b>Tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân, tinh thần hợp tác với đồng nghiệp và việc thực hiện nội quy, quy tắc ứng xử</b>	<b>5</b>		
a)	Chấp hành sự phân công, chỉ đạo của tổ chức, đơn vị	1,5		
b)	Chấp hành giờ giấc, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị	1,5		
c)	Thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử, có thái độ lịch sự, tôn trọng trong phục vụ, giao tiếp với nhân dân	1		
d)	Có tinh thần đoàn kết, hợp tác hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với đồng nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ	1		

TT	Nội dung tiêu chí chấm điểm	Điểm tối đa	Kết quả đánh giá	
			Điểm do cá nhân tự chấm	Điểm do Thủ trưởng cấp có thẩm quyền đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)
	<i>Vi phạm 1 lần trừ 0,25 điểm</i>			
<b>6</b>	<b>Năng lực trình độ chuyên môn nghiệp vụ</b>	<b>10</b>		
a)	Hoàn thành nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch công tác năm được phân công	4		
b)	Không để xảy ra sai sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ	3		
c)	Tham mưu tổ chức thực hiện nhiệm vụ thường xuyên; báo cáo kịp thời, chính xác với lãnh đạo về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao	3		
	<i>Mỗi nhiệm vụ không hoàn thành trừ 0,25 điểm</i>			
<b>7</b>	<b>Tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ</b>	<b>50</b>		
	Hoàn thành 100% nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch công tác quý, có chất lượng và hiệu quả được 50 điểm; Hoàn thành từ 90% đến dưới 100% nhiệm vụ được 40 điểm; Hoàn thành từ 80% đến dưới 90% nhiệm vụ được 30 điểm; Hoàn thành từ 70% đến dưới 80% nhiệm vụ được 20 điểm; Hoàn thành dưới 70% nhiệm vụ không cho điểm			
<b>8</b>	<b>Ứng dụng công nghệ thông tin</b>	<b>10</b>		
a)	Sử dụng trên 90% thư điện tử công vụ, giải quyết hồ sơ thủ tục trên môi trường mạng, ứng dụng điều hành văn bản hồ sơ công việc, sử dụng 5 phần mềm dùng chung được 10 điểm; Sử dụng từ 80% đến dưới 90% được 8 điểm; Sử dụng từ 70% đến dưới 80% được 6 điểm; Sử dụng từ 60% đến dưới 70% được 4 điểm; Sử dụng từ 50% đến dưới 60% được 2 điểm; Sử dụng dưới 50% không cho điểm			
<b>9</b>	<b>Nghiên cứu khoa học</b>	<b>5</b>		
	Có công trình khoa học, đề án, đề tài cấp Bộ, Ngành trở lên được 5 điểm; Có đề tài, sáng kiến được Hội đồng xét sáng kiến Tỉnh công nhận: 4 điểm; Có đề tài, sáng kiến được Hội đồng xét sáng kiến cấp sở, huyện và tương đương công nhận: 3 điểm; Có sáng kiến được Hội đồng xét sáng kiến của các cấp còn lại công nhận: 1 điểm; Không có sáng kiến không cho điểm			
	<b>Tổng điểm</b>	<b>100</b>		

## I. PHÂN LOẠI CÔNG CHỨC:

Tổng điểm đánh giá là 100 điểm. Căn cứ vào kết quả đánh giá công chức, được phân loại theo 1 trong 4 mức sau:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Tổng điểm đạt từ **91 đến 100 điểm**, trong đó các tiêu chí (nội dung) từ 1-9 không bị chỉ số điểm 0 nào.

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Tổng điểm đạt từ **70 đến 90 điểm**, trong đó các tiêu chí (nội dung) từ 1-8 không bị chỉ số điểm 0 nào.

c) Hoàn thành nhiệm vụ: Tổng điểm đạt từ **50 đến 69 điểm**, trong đó các tiêu chí (nội dung) từ 1-8 không bị chỉ số điểm 0 nào.

d) Không hoàn thành nhiệm vụ: Tổng điểm đạt **dưới 50 điểm**.

Trên cơ sở kết quả chấm điểm để phân loại công chức theo bảng dưới đây:

TT	PHÂN LOẠI CÔNG CHỨC	Kết quả phân loại (Đánh dấu (X) vào ô phù hợp)	
		Cá nhân tự phân loại	Thủ trưởng cấp có thẩm quyền phân loại
	<i>Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ</i>		
	<i>Hoàn thành tốt nhiệm vụ</i>		
	<i>Hoàn thành nhiệm vụ</i>		
	<i>Không hoàn thành nhiệm vụ</i>		

Ngày tháng năm 2020

**Bản thân tự đánh giá**

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

**I. XÁC NHẬN CỦA LÃNH ĐẠO CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ NƠI CÔNG CHỨC CÔNG TÁC**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

Ngày tháng năm 2020

**Đại diện lãnh đạo cơ quan**

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

**IV. XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CẤP CÓ THẨM QUYỀN**

.....

.....

.....

.....

.....

*Ngày tháng năm 2020*  
**Đại diện cấp có thẩm quyền**  
*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*